

Số: 60/2024/QĐST- DS

Quận 4, ngày 17 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 310/2023/TLST - DS ngày 19 tháng 12 năm 2023 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S

Địa chỉ: B - 268 N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH MTV Q và Khai thác tài sản Ngân hàng S; Địa chỉ: B N, Phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; Giấy ủy quyền số 2535A/2022/GUQ-PL ngày 12/10/2022; Ông Thân Lê N được Công ty TNHH MTV Q và Khai thác tài sản Ngân hàng S ủy quyền lại theo Giấy ủy quyền số 3440/2023/UQ-TGD ngày 10/10/2023

Bị đơn: Mai Minh H sinh năm: 1982

Địa chỉ: 2 Đ, Phường A, Quận D, TP . Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngày 07/09/2018, bà Mai Minh H có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng— các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng).

Do bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 06/05/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu tại thời điểm này là 83,975,330 đồng sang nợ quá hạn, làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn

là 3.6%/tháng (= Lãi suất trong hạn 2.4%/tháng x 150%). (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 09/04/2024, bà **H** còn nợ các khoản sau:

Dư nợ gốc : 83,975,330 đồng

Lãi quá hạn : 107,823,900 đồng

Tổng cộng : 191,799,230 đồng

(Bằng chữ: Một trăm chín mươi một triệu, bảy trăm chín mươi chín nghìn, hai trăm ba mươi đồng).

Bà **H** trả toàn bộ dư nợ tạm tính đến ngày 09/04/2024 là 191,799,230 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 10/04/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng cho **Ngân hàng TMCP S** làm 06 lần tương đương 06 tháng tính từ tháng 5/2024 đến tháng 10/2024, cụ thể:

- Ngày 15/5/2024: thanh toán 3,000,000 đồng;
- Ngày 15/6/2024: thanh toán 3,000,000 đồng;
- Ngày 15/7/2024: thanh toán 3,000,000 đồng;
- Ngày 15/8/2024: thanh toán 3,000,000 đồng;
- Ngày 15/9/2024: thanh toán 3,000,000 đồng;
- Ngày 15/10/2024: thanh toán số tiền còn lại là 176,799,230 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 10/04/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà **Mai Minh H** chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành là 4.794.981 (Bốn triệu, bảy trăm chín mươi bốn nghìn, chín trăm tám mươi một) đồng.

Ngân hàng TMCP S được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.299.000 (Bốn triệu, hai trăm chín mươi chín nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0042703 ngày 22/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Đương sự;
- VKSND Quận 4;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đỗ Thị Bích Phượng